

Số: 3241 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VP Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP và các CV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

KẾ HOẠCH

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 tỉnh Thừa Thiên Huế
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 và Căn cứ nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Rà soát các thủ tục hành chính đang áp dụng nhằm kịp thời phát hiện đề sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu nguyên tắc về quy định và thực hiện thủ tục hành chính, hoặc để cắt giảm chi phí về thời gian, tiền bạc của người dân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ thủ tục hành chính; góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực của xã hội...

2. Yêu cầu:

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính hiện hành.

- Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan (sản phẩm rà soát, đánh giá thủ tục hành chính) phải cụ thể, thiết thực và đáp ứng mục tiêu nêu trên.

II. PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Tập trung rà soát các thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đã được đăng ký, lựa chọn và thường xuyên rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương *(có danh mục kèm theo)*.

2. Ngoài các đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát thủ tục hành chính nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế tự xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát theo kế hoạch của từng đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, nếu các đơn vị, địa phương phát hiện thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, khó thực hiện hoặc các thủ tục hành chính đã đăng ký, lựa chọn rà soát theo Kế hoạch bị bãi bỏ, thay thế bằng thủ tục hành chính khác thì các đơn vị, địa phương chủ động bổ sung vào danh mục rà soát, tổ chức rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá trọng tâm báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

III. NGUYÊN TẮC RÀ SOÁT VÀ SẢN PHẨM

1. Nguyên tắc rà soát:

- Tập trung rà soát các thủ tục hành chính theo các tiêu chí: sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính, những bất cập của quy định thủ tục hành chính so với thực tế.

- Việc rà soát, đánh giá được tiến hành trên cơ sở thống kê, tập hợp đầy đủ các thủ tục hành chính, các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính cần rà soát, đánh giá để xem xét sự cần thiết, phù hợp của thủ tục hành chính với các quy định có liên quan với mục tiêu quản lý nhà nước, những thay đổi về kinh tế, xã hội và điều kiện khách quan khác.

- Kết quả của quá trình rà soát nhằm đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp pháp, không hợp lý; đảm bảo thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho đối tượng thực hiện.

2. Sản phẩm:

- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính gửi kèm biểu mẫu rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Dự thảo Báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở: Tư pháp, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện: A Lưới, Phú Lộc, Nam Đông, Quảng Điền, Phong Điền, Phú Vang và thị xã Hương Trà (các cơ quan, đơn vị, địa phương không có trong danh mục Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023) chủ động thực hiện Kế hoạch:

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính theo Quyết định này; hoàn thành việc rà soát đúng tiến độ, thời gian quy định và đáp ứng được mục tiêu đề ra; đảm bảo về chất lượng kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và các quy định có liên quan; gửi văn bản báo cáo kết quả rà soát về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 15/8/2023** để thẩm định, kiểm tra chất lượng. Kết quả rà soát gồm báo cáo, biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, phương án đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính; sơ đồ nhóm thủ tục hành chính trước và sau rà soát (*đối với rà soát nhóm thủ tục hành chính*).

- Tổ chức phân công cán bộ, công chức thực hiện rà soát, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, tổng hợp kết quả rà soát của đơn vị, địa phương; bảo đảm điều kiện cần thiết để phục vụ công tác rà soát thủ tục hành

chính của đơn vị, địa phương.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Hướng dẫn phương pháp, cách thức rà soát; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

- Kiểm tra chất lượng, kết quả rà soát của các đơn vị; Trường hợp kết quả rà soát chưa đạt yêu cầu, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh không tiếp nhận, trả lại và đề nghị đơn vị rà soát bổ sung để đạt mục tiêu đặt ra; đồng thời báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình các Sở, các địa phương không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

- Theo dõi, tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo giải quyết.

- Tổ chức rà soát độc lập hoặc huy động sự tham gia của các chuyên gia am hiểu chuyên môn tham gia rà soát (*nếu cần thiết*); Phân tích kết quả rà soát của các đơn vị, tổng hợp báo cáo kết quả và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp kết quả rà soát, dự thảo báo cáo kết quả rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thủ tục hành chính) **trước ngày 15/9/2023**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng trong nguồn ngân sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023. Mức chi cho hoạt động rà soát được áp dụng theo các nội dung chi tại Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này.

Phụ lục

DANH MỤC RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

ST T	Tên/nhóm TTHC (Mã số TTHC)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Thời gian hoàn thành	Định hướng, phương án đơn giản hóa	Căn cứ pháp lý
			Chủ trì	Phối hợp			
1.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật (2.000970)	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	Không	Trước ngày 15/8/2023	Phương án đơn giản hoá: - Sửa đổi sửa đổi thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp thành Trung tâm trợ giúp pháp lý. - Sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật về thẩm quyền giải quyết Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật. Lý do: - Để Trung tâm trợ giúp pháp lý thuận tiện quản lý, theo dõi các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho đối tượng được trợ giúp khi có yêu cầu. - Thống nhất chi trả tại một đầu mối do Trung tâm trợ giúp pháp lý thẩm định hồ sơ và thực hiện thanh toán thù lao như đối với luật sư. - Thực hiện thông báo tiếp nhận hồ sơ của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật, tiết kiệm thời gian cho cơ quan	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

						quản lý, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, giấy tờ tài liệu để nộp hồ sơ đối với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn đồng thời cũng là luật sư, tư vấn viên đã thực hiện ký hợp đồng tại Trung tâm trợ giúp pháp lý.	
2.	Thủ tục Thành lập Văn phòng công chứng (1.001877)	Công chứng	Sở Tư pháp	Không	Trước ngày 15/8/2023	Phương án đơn giản hoá: - Sửa đổi thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh thành Sở Tư pháp. - Sửa đổi Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật theo hướng phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Giám đốc Sở Tư pháp Lý do: - Rút ngắn quy trình thực hiện thẩm định chủ trương cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo đó UBND tỉnh giao Sở Tư pháp (cơ quan chuyên môn) tổ chức xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng, thành lập Tổ xét duyệt có chức năng để thẩm định Đề án thành lập Văn phòng công chứng, thẩm định sự cần thiết và tính khả thi của Đề án. Căn cứ ý kiến của Tổ xét duyệt, Sở Tư pháp quyết định cho phép thành	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

						lập hay không. - Thống nhất tại một đầu mối do Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ và cho phép thành lập Văn phòng công chứng, tạo điều kiện cho tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.	
3.	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch. (1.004594)	Du lịch	Sở Du lịch	Hiệp hội du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú	Trước ngày 15/8/2023	Phương án đơn giản hoá: Bỏ nội dung có cam kết, giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm. Lý do: Nhà hàng trong khách sạn không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Mục g, Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
4.	Thủ tục Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế. (1.004614)	Du lịch	Sở Du lịch	Không	Trước ngày 15/8/2023	Phương án đơn giản hoá: - Giảm số lượng ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm còn 01 ảnh. - Thay đổi thời gian giải quyết từ 10 ngày thành 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch (cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thẻ) cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Điểm b Khoản 2 Điều 63 Luật Du lịch số 09/2017/QH14, ngày 19/6/2017; - Điểm b Khoản 3 Điều 63 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
5.	Liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.000986)	Hộ tịch	UBND huyện Nam Đông	UBND xã Thượng Long	Trước ngày 15/8/2023	- Bỏ nội dung thành phần hồ sơ: “ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của UBND cấp xã” và “sổ hộ khẩu của chủ hộ” trong trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú cùng hộ khẩu với cha,	Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú.

						mẹ mà đăng ký thường trú theo hộ khẩu của người khác - Lý do: trong tờ khai CT01 tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 56/2021/TT-BCA đã có mục ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ; hiện nay Công an đã sử dụng sổ hộ khẩu điện tử thay cho hộ khẩu giấy.	
6.	Thủ tục Thành lập Hội cấp huyện (1.003827)	Tổ chức phi chính phủ	UBND huyện Nam Đông	Phòng Nội vụ	Trước ngày 15/8/2023	- Kiến nghị Bổ thành phần hồ sơ:“Lý lịch tư pháp của người đứng đầu hội”. Lý do: Chỉ cần bản sơ yếu lý lịch của người đứng đầu hội vì trong bản sơ yếu lý lịch đã ghi rõ đầy đủ quá trình của bản thân và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ quy định “đối với trường hợp nhân sự là CBCCVC nghỉ hưu...”	Khoản 5 Điều 7 Chương II Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính Phủ;
7.	Đăng ký khai sinh (1.001193)	Hộ tịch	UBND huyện A Lưới	Phòng Tư pháp	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: “văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh” trong trường hợp ông, bà, cô, chú, anh, chị, em đi đăng ký khai sinh cho trẻ em. - Lý do: Chỉ cần có thông tin đầy	Khoản 2, Điều 2, Chương I Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

						đủ, hợp lệ của cha hoặc mẹ đối với trẻ được khai sinh	
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (1.005194)	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung trong trình tự thực hiện thủ tục: “Niêm yết thông báo mất Trang bổ sung tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; Lập hồ sơ trình ký quyết định hủy Trang bổ sung của Giấy chứng nhận”. - Lý do: Trang bổ sung của Giấy chứng nhận thể hiện nội dung Đăng ký thế chấp và Xóa đăng ký thế chấp của Hộ gia đình và cá nhân, cộng đồng dân cư, tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; đã được cập nhật thông tin vào sổ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. Do đó, sau khi Trang bổ sung mới được cấp lại, Trang bổ sung cũ hoàn toàn không còn giá trị pháp lý khi tham gia giao dịch và thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.	Điều 16 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
9.	Công nhận làng nghề (1.003695)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Không	Trước ngày 15/8/2023	Đơn giản hóa nội dung, thông tin yêu cầu kê khai, thành phần hồ sơ	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/04/2018 V/v Phát triển ngành nghề nông thôn
10.	Công nhận nghề	Kinh tế	Sở Nông	Không	Trước	Đơn giản hóa nội dung, thông tin	Nghị định số

	truyền thống (1.003727)	hợp tác và Phát triển nông thôn	ngành và Phát triển nông thôn		ngày 15/8/2023	yêu cầu kê khai, thành phần hồ sơ.	52/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/04/2018 V/v Phát triển ngành nghề nông thôn
11.	Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) (2.002381)	An toàn bức xạ và hạt nhân	Sở Khoa học và Công nghệ	Không	Trước ngày 15/8/2023	Nội dung đơn giản hoá: Điều chỉnh thành phần phần hồ sơ cần nộp từ bản chính thành bản sao đối với thành phần hồ sơ là “Kết quả đo liều kế cá nhân trong thời gian hiệu lực của giấy phép đề nghị gia hạn”, quy định tại Điểm c, khoản 3, Điều 30 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Lý do: Kết quả đo liều kế cá nhân trong thời gian hiệu lực của giấy phép đề nghị gia hạn (bản chính) cần được lưu giữ tại cơ sở tiến hành công việc bức xạ để theo dõi liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ trong quá trình làm việc, nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, áp dụng chính sách làm việc và nghỉ ngơi phù hợp.	Điểm c, Khoản 3, Điều 30 Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ
12.	Thủ tục đăng ký kết hôn (1.000894)	Hộ tịch	UBND huyện Quảng Điền	UBND cấp xã	Trước ngày 15/8/2023	Phương án đơn giản hoá: Bỏ nội dung thành phần hồ sơ “bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa	- Khoản 7 Điều 24 Nghị định 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng

					bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn”. Lý do: Nghị định 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ đã quy định: Sau khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đưa vào vận hành, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm kết nối với các Cơ sở dữ liệu này để xác định tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, không được yêu cầu nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”. Trong khi đó, hiện nay Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được đưa vào vận hành ổn định. Vì vậy, UBND xã kính đề xuất cấp trên rà soát, bỏ nội dung yêu cầu có thành phần hồ sơ như trên trong năm 2023.	ký hộ tịch trực tuyến.
13.	Thủ tục đăng ký Nuôi con nuôi (2.001263)	Hộ tịch	UBND huyện Quảng Điền	UBND cấp xã	Trước ngày 15/8/2023 Phương án đơn giản hóa: Bỏ nội dung thành phần hồ sơ Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp. Lý do: Tạo điều kiện cho người dân thực hiện thủ tục hành	Khoản 5 Điều 17 Luật nuôi con nuôi

						chính. Do thủ tục này đăng ký tại UBND xã nơi người nhận con nuôi thường trú mà quy định UBND xã lại xác nhận thêm văn bản bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.	
14.	Chuyển trường cho học sinh Trung học cơ sở (1.004831)	Giáo dục trung học	UBND huyện Quảng Điền	Phòng Giáo dục và đào tạo	Trước ngày 15/8/2023	Phương án đơn giản hóa: Bỏ một số thành phần trong hồ sơ thủ tục chuyển trường đối với HS THCS, cụ thể bỏ các thành phần hồ sơ sau: + Bằng tốt nghiệp cấp học dưới. + Giấy khai sinh. + Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc ngoài công lập). + Hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn hoặc quyết định điều động công tác của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ tại nơi sẽ chuyển đến. (Bản chính). + Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình (Bản chính). + Các giấy tờ hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích trong học tập, thi tuyển sinh, thi tốt	- Luật Giáo dục và Điều lệ trường THCS; - Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường Trung học cơ sở”.

						ngiệp (Bản chính). Lý do: Các loại hồ sơ này không còn quy định trong Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.	
15.	Giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803)	Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Bản sao được chứng thực từ Bảng “Tổ quốc ghi công”. - Lý do: Chỉ cần nộp bản sao (đôi chiếu), để Giảm bớt giấy tờ cho cá nhân, tiết kiệm thời gian, tài chính giải quyết hồ sơ.	Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP
16.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804)	Người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: bản sao được chứng thực từ quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bảng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” - Lý do: Chỉ cần nộp bản sao (đôi chiếu), để Giảm bớt giấy tờ cho cá nhân, tiết kiệm thời gian, tài chính	Khoản 1, Điều 30 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ

						giải quyết hồ sơ.	
17.	Đưa đối tượng ra khỏi Trung tâm Bảo trợ trẻ em thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Bảo trợ xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Trung tâm CTXH & QBTTE	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Thay đổi tên nhóm TTHC hoặc hợp nhất nhóm TTHC Đưa đối tượng ra khỏi Trung tâm Bảo trợ trẻ - Lý do: + Hiện nay là đơn vị Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em, không còn là TT Bảo trợ trẻ em. + Có thể cắt bỏ nhóm TTHC này nhập vào nhóm TTHC Dừng trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
18.	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế (3.000020)	Quản lý công sản	Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Giảm thành phần hồ sơ: Đối với Hồ sơ miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản: Bỏ Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc giảm thành phần hồ sơ Quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp vì Quyết định cho thuê đất được Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp ban hành.	Điều 7 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ
19.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000648)	Lưu thông hàng hóa	Sở Công Thương	Không	Trước ngày 15/8/2023	Bổ thành phần hồ sơ: Hợp đồng cung cấp xăng dầu giữa bên mua và bên bán Lý do: Đã có văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung	Điểm a, Khoản 20, Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ

						cấp	
20.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000591)	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương	Không	Trước ngày 15/8/2023	Bỏ nội dung “ Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định” trong bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ kinh doanh thực phẩm Lý do: Thành phần hồ sơ đã yêu cầu “Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp”.	Mẫu số 2b Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ
21.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện (2.002100)	Tổ chức phi chính phủ	UBND huyện Phong Điền	Phòng Nội vụ	Trước ngày 15/8/2023	Bỏ thành phần hồ sơ: Phiếu lý lịch tư pháp đối trường hợp với nhân sự dự kiến người đứng đầu hội là người được tái cử	Khoản 3 Điều 1 Thông tư 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ
22.	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ. (2.000765).	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	Trước ngày 15/8/2023	Nội dung: - Giảm số bộ hồ sơ doanh nghiệp phải nộp từ 03 bộ xuống còn 01 bộ hồ sơ. - Bổ sung quy định về phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả trực tuyến nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký qua mạng điện tử. - Quy định rõ về thành phần hồ sơ đối với từng trường hợp đề nghị hỗ trợ và các bước xử lý đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp. Lý do:	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ

						- Nhằm quy định thống nhất thành phần hồ sơ, các bước xử lý đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp theo nội dung của Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. - Giảm số bộ hồ sơ doanh nghiệp phải nộp để giảm gánh nặng về chi phí in ấn cho doanh nghiệp.	
23.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (2.002125)	Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (Liên hiệp HTX)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX). - Lý do: Thủ tục này chỉ dành cho các LHHTX đã đăng ký kinh doanh trước khi Luật HTX 2012 có hiệu lực và có nhu cầu được cấp đổi từ “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” sang “Giấy chứng nhận đăng ký LHHTX”.	Xây dựng Luật các tổ chức kinh tế hợp tác và các văn bản dưới Luật để thay thế Luật HTX năm 2012 và các văn bản có liên quan (theo Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 01/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ)
24.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (1.002809)	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Bỏ nội dung thành phần hồ sơ: "<i>Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam)</i>". - Lý do: Trong mẫu đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe đã có thông tin về giấy phép lái xe, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của cá nhân đề nghị đổi; đồng thời khi cán bộ tiếp nhận,	Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

						thẩm định hồ sơ đã kiểm tra thông tin giấy phép lái xe trên hệ thống quản lý; do đó, chỉ yêu cầu có bản chính để kiểm tra đối chiếu, không yêu cầu người dân phải đi photô các giấy tờ này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và giảm phát sinh chi phí không cần thiết.	
25.	Cấp lại Giấy phép lái xe (1.002820)	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Bỏ nội dung thành phần hồ sơ: "<i>Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam)</i>". - Lý do: Trong mẫu đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe đã có thông tin về giấy phép lái xe, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của cá nhân đề nghị đổi; đồng thời khi cán bộ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đã kiểm tra thông tin giấy phép lái xe trên hệ thống quản lý; do đó, chỉ yêu cầu có bản chính để kiểm tra đối chiếu, không yêu cầu người dân phải đi photô các giấy tờ này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và giảm phát sinh chi phí không cần thiết.	Điểm d Khoản 2 Điều 36 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
26.	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000181)	Lưu thông hàng	UBND huyện Phú Vang	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Trước ngày 15/8/2023	- Bỏ nội dung thành phần hồ sơ: Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu	Mục d, Khoản 1, Điều 27 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP

		hóa				vực kinh doanh thuốc lá. - Lý do: Giảm bớt giấy tờ, thủ tục cho tổ chức, cá nhân và tiết kiệm thời gian vì bỏ thành phần này nhưng không ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh.	ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ
27.	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (2.000150)	Lưu thông hàng hóa	UBND huyện Phú Vang	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá. - Lý do: Giảm bớt giấy tờ, thủ tục cho tổ chức, cá nhân và tiết kiệm thời gian vì bỏ thành phần này nhưng không ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh.	Mục d, Khoản 1, Điều 27 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ
28.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất (2.000337)	Thi đua – Khen thưởng	UBND huyện Phú Vang	Phòng Nội vụ	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Báo cáo thành tích do tập thể, cá nhân (bản chính). - Lý do: Giảm bớt giấy tờ, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân được đề nghị khen thưởng do có thành tích đột xuất, vì thông qua biên bản và văn bản đề nghị các đơn vị đề nghị tặng Giấy khen đã nêu cụ thể thành tích đột xuất.	Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ
29.	Thủ tục thành lập hội (1.003827)	Tổ chức phi chính phủ	UBND huyện Phú Vang	Phòng Nội vụ	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu ban vận động thành lập hội. - Lý do: Chỉ cần Phiếu lý lịch tư pháp.	Khoản 5, Điều 7, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ
30.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký	Tư pháp	UBND huyện	Phòng Tư pháp,	Trước ngày	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: “văn bản ủy quyền (được chứng	- Khoản 2, Điều 2, Chương I Thông tư

	khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		Phú Vang	UBND các xã, thị trấn	15/8/2023	thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh” trong trường hợp ông, bà, cô, chú, anh, chị, em đi đăng ký khai sinh cho trẻ em. - Lý do: Chỉ cần thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh	số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
31.	Đăng ký nuôi con nuôi	Tư pháp Hộ tịch	UBND huyện Phú Vang	UBND cấp xã	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ thành phần hồ sơ: Báo cáo tình hình phát triển của con nuôi còn gặp khó khăn; - Lý do: Người nhận con nuôi sống khác địa phương với người cho con nuôi khi làm báo cáo không có xác thực của chính quyền nơi người nhận con nuôi nên không thể biết những gì người nhận con nuôi báo cáo là đúng hay sai. Đề nghị bãi bỏ phần báo cáo này trong thủ tục nhận nuôi con nuôi	- Luật nuôi con nuôi 2010 Điều 23, - Thông tư 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2022 của Bộ Tư pháp.
32.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (1.001109)	Tôn giáo	UBND huyện Phú Vang	UBND xã	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ: “Người đại diện của nhóm còn có trách nhiệm gửi kèm bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của UBND cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới.” - Lý do: Khi tổ chức tôn giáo đã có văn bản xin chuyển ra khỏi địa bàn thì địa phương không nhất thiết phải quản lý vấn đề tổ chức tôn	Luật tín ngưỡng tôn giáo

						giáo xin chuyển đến nơi khác.	
33.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng (1.001776)	Bảo trợ xã hội	UBND thị xã Hương Trà	Phòng LĐTBXH	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung cơ sở pháp lý TTHC: Văn bản Hội đồng xét duyệt Hồ sơ trợ cấp xã hội hàng tháng của UBND các xã, phường - Lý do: Đã thống nhất với Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật, đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ giúp xã hội không cần có hội đồng hợp để xét duyệt lại	Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 20/2021/NĐCP ngày 15/3/2021 của Chính phủ
34.	Thủ tục Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873)	Hộ tịch	UBND thị xã Hương Trà	Phòng Tư pháp, UBND các xã, phường	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Trường hợp công dân có yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nhưng không thể trực tiếp đến UBND xã để đăng ký thủ tục và ủy quyền cho người thân làm thay thì không cần phải có văn bản ủy quyền. - Lý do: Nếu người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, vợ chồng, anh, chị em ruột của người ủy quyền thì chỉ cần xuất trình giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.	Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
35.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm (1.000954)	Văn hóa - Thể thao	UBND thị xã Hương Trà	UBND các xã, phường	Trước ngày 15/8/2023	- Điều chỉnh thành phần hồ sơ: Từ: “Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hoá của hộ gia đình” thành “Danh sách các hộ gia đình đăng ký thi đua xây dựng danh hiệu gia đình văn hoá”	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ

						- Lý do: Hạn chế thành phần hồ sơ giấy.	
36.	Đăng ký nuôi con nuôi	Hộ tịch	UBND huyện Phú Lộc	UBND các xã, thị trấn	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung cơ sở pháp lý TTHC: Báo cáo tình hình phát triển của con nuôi. - Lý do: Người nhận con nuôi sống khác địa phương với người cho con nuôi khi làm báo cáo không có xác thực của chính quyền nơi người nhận con nuôi nên không thể biết những gì người nhận con nuôi báo cáo là đúng hay sai.	- Điều 23, Luật nuôi con nuôi 2010; - Thông tư 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2022 của Bộ Tư pháp.
37.	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	UBND huyện Phú Lộc	UBND các xã, thị trấn	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: “Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh” trong trường hợp ông, bà, cô, chú, anh, chị, em đi đăng ký khai sinh cho trẻ em. - Lý do: Chỉ cần thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh	- Khoản 2, Điều 2, Chương I Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
38.	Thủ tục Giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh (1.003.999)	Công tác thanh niên	Sở Nội vụ	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Đề án giải thể tổ chức thanh niên xung phong. - Lý do: Giảm bớt giấy tờ cho tổ chức, tiết kiệm thời gian.	Điều 5, Nghị định số 12/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/01/2011
39.	Thủ tục Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Công tác thanh	Sở Nội vụ	Không	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Các giấy tờ liên quan đến phiên hiệu tổ chức TNXP.	Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của

	(2.001.683)	niên				- Lý do: Giảm bớt giấy tờ cho tổ chức, tiết kiệm thời gian.	Bộ Nội vụ
40.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (1.001875)	Tôn giáo	Sở Nội vụ	Ban Tôn giáo	Trước ngày 15/8/2023	- Bổ nội dung thành phần hồ sơ: Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc. - Lý do: Tài sản do Giáo hội tổ chức tôn giáo quản lý chung do vậy không xác định được tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc. Bên cạnh đó, đối với các tổ chức tôn giáo khi được công nhận pháp nhân, việc tổ chức kê biên, thực hiện nghĩa vụ tài sản của tổ chức tôn giáo đối với các chủ thể khác trong quan hệ pháp luật về dân sự sẽ gặp nhiều khó khăn, tính khả thi thấp, cũng như bị ràng buộc bởi các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.	Điều 27, Điều 28, Điều 29 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH